

Sách Đa-ni-ên - Số tám mươi tám

Vạch trần mưa cuối mùa giả: Hành trình tiên tri kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2001

Jeff Pippenger

2024-02-21

Quá trình thử nghiệm bắt đầu khi thiên sứ giáng xuống được biểu trưng bởi bài thử xem có lấy cuốn sách từ tay thiên sứ và ăn nó hay không. Những ai đã chọn ăn sứ điệp thì sau đó phải đối mặt với một sự thất vọng, trong khi nhóm từ chối ăn thì bị bỏ lại phía sau. Cuốn sách nhỏ phải được ăn tượng trưng cho một “sự gia tăng tri thức” về sứ điệp vốn lần đầu được mở ấn vào “thời kỳ cuối cùng,” ở năm 1798 hoặc 1989, và sau đó được định hình thành một sứ điệp buộc thế hệ đang sống khi ấy phải chịu trách nhiệm trước ánh sáng của tri thức được gia tăng. Trong cả hai bối cảnh lịch sử, một khi lời tiên tri về Hội giáo được ứng nghiệm, thì sứ điệp cần được ăn trong tay thiên sứ hoặc được tiếp nhận hoặc bị khước từ. Nếu sứ điệp được cuốn sách tượng trưng bị khước từ, thì những người làm như vậy nhưng vẫn tìm cách duy trì tuyên xưng rằng mình vẫn là dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ buộc phải tạo ra một sứ điệp mưa cuối mùa giả mạo.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, những sự bội nghịch của các thế hệ thuộc Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm một lần nữa trở thành các vấn đề thử nghiệm. Chương hai sách Ha-ba-cúc chỉ ra một cuộc tranh luận diễn ra trong lịch sử tiên tri được trình bày ở đó, vốn là một tuyên tiên tri song song với dụ ngôn mười trinh nữ. Khi người lính canh hỏi rằng ông phải trả lời điều gì trong bối cảnh lịch sử của dụ ngôn mười trinh nữ, ông được truyền dạy: “Hãy chép khái tượng, và làm cho nó rõ ràng trên các bảng.” Những người lính canh trong lịch sử Phong trào Miller đã soạn ra tám biểu đồ 1843 vào năm 1842, và việc soạn ra đó trở thành một mốc chỉ đường. Chính “khái tượng” của Ha-ba-cúc chương hai, đã được làm rõ trên các bảng, là điều sẽ lên tiếng vào thời kỳ cuối cùng.

Không lâu sau ngày 11 tháng 9 năm 2001, những người nhận ra hoạt động của Hội giáo trong cơn tai họa thứ ba đã được dẫn dắt trở về “những nẻo xưa” của Giê-rê-mi và bước đi trong đó. Những “nẻo xưa” ấy xác định rằng ba tai họa trong Khải Huyền đoạn 8, câu 13 biểu thị vai trò tiên tri của Hội giáo. Ngay sau đó, Future for America bắt đầu tái bản hai biểu đồ của Ha-ba-cúc đoạn 2, đứng vào cùng điểm trong lịch sử song hành của phong trào Millerite; hai biểu đồ được trình bày như một cột mốc, điều vốn đã được thể hiện bởi việc ấn hành biểu đồ năm 1843 vào năm 1842.

Vào tháng 5 năm 1842, một Đại Hội đồng được triệu tập tại Boston, [Massachusetts]. Khi khai mạc cuộc họp này, các anh em Charles Fitch và Apollos Hale, ở Haverhill, trình bày những lời tiên tri bằng hình ảnh của Daniel và John, mà họ đã vẽ trên vải, kèm các con số tiên tri, cho thấy sự ứng nghiệm của chúng. Anh Fitch, khi giải thích từ tám biểu đồ của mình trước Hội đồng, nói rằng trong lúc khảo sát những lời tiên tri này, anh đã nghĩ rằng nếu có thể làm ra một thứ như được trình bày ở đây thì sẽ đơn giản hóa chủ đề và giúp anh dễ trình bày trước thánh giá hơn. Ở đây có thêm ánh sáng cho con đường của chúng ta. Những anh em này đã làm điều mà Chúa đã chỉ cho Habakkuk trong khái tượng của ông từ 2.468 năm trước, rằng, 'Hãy viết khái tượng và làm cho rõ ràng trên các bảng, để người đọc nó có thể chạy. Vì khái tượng còn

chờ đến một kỳ đã định.' Habakkuk 2:2.

Sau một số cuộc thảo luận về vấn đề này, người ta đã bỏ phiếu nhất trí cho in thạch bản ba trăm bản tương tự như bản này, và điều đó chẳng bao lâu đã được thực hiện. Chúng được gọi là “các biểu đồ '43.” Đây là một Hội nghị rất quan trọng. Tự truyện của Joseph Bates, 263.

“Đó là lời chứng hiệp nhất của các giảng viên và các ấn phẩm về Tái Lâm lần thứ hai, khi đứng trên ‘đức tin ban đầu,’ rằng việc xuất bản biểu đồ là sự ứng nghiệm của Ha-ba-cúc 2:2, 3. Nếu biểu đồ là một chủ đề của lời tiên tri (và những người phủ nhận điều ấy là từ bỏ đức tin ban đầu), thì theo đó năm 457 TCN là năm làm mốc để tính 2300 ngày. Điều cần thiết là năm 1843 phải là thời điểm đầu tiên được công bố, hầu cho ‘khải tượng’ phải ‘chậm lại,’ hay là phải có một thời kỳ trì hoãn, trong đó đoàn trinh nữ phải buồn ngủ và ngủ mê về chủ đề trọng đại là thời gian, ngay trước khi họ được đánh thức bởi Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm.” James White, *Second Advent Review and Sabbath Herald*, Tập I, Số 2.

"Giờ đây lịch sử của chúng ta cho thấy rằng đã có hàng trăm người giảng dạy theo cùng những biểu đồ niên đại mà William Miller cũng đã dùng, tất cả đều cùng một khuôn. Lúc ấy, sứ điệp mang tính thống nhất, tất cả xoay quanh một chủ đề: sự đến của Chúa Giê-xu vào một thời điểm nhất định, năm 1844." Joseph Bates, *Early SDA Pamphlets*, 17.

Việc tái in các biểu đồ năm 1843 và 1850, trong bối cảnh lịch sử ngay sau sự kiện 11/9/2001, cũng là một sự ứng nghiệm của Ha-ba-cúc đoạn hai, không kém gì việc xuất bản biểu đồ năm 1843 vào năm 1842. Việc làm ra các bảng là một phần của câu chuyện trong Ha-ba-cúc đoạn hai, và điều đó phải xảy ra. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, cuộc phản nghịch năm 1863 đã lại tái diễn bởi những người Cơ Đốc Phục Lâm thuộc Lao-đi-xê, những người đã từ chối trở về với những “nẻo xưa” của Giê-rê-mi.

Kẻ thù đang tìm cách làm lệch hướng tâm trí của các anh em và chị em chúng ta khỏi công việc chuẩn bị một dân để đứng vững trong những ngày sau rốt này. Những nguy hiểm của hấn được lập ra nhằm dẫn dắt tâm trí xa rời các hiểm nguy và bổn phận của giờ phút này. Họ coi nhẹ ánh sáng mà Đấng Christ đã từ trời đến để ban cho Giăng vì dân Ngài. Họ dạy rằng những cảnh tượng ngay trước mắt chúng ta không đủ quan trọng để nhận được sự chú ý đặc biệt. Họ làm cho lẽ thật có nguồn gốc từ trời trở nên vô hiệu, và cướp đi kinh nghiệm quá khứ của dân Đức Chúa Trời, thay vào đó trao cho họ một thứ khoa học giả dối. “Đức Giê-hô-va phán như vầy: Hãy đứng nơi các nẻo đường, nhìn xem, và hãy hỏi về các lối xưa, đâu là con đường tốt, hãy bước đi trong đó.” [Giê-rê-mi 6:16.]

"Đừng để ai tìm cách phá bỏ những nền tảng của đức tin chúng ta—những nền tảng đã được đặt ngay từ buổi đầu công việc của chúng ta, qua việc nghiên cứu Lời trong tinh thần cầu nguyện và qua sự bày tỏ. Trên những nền tảng này, chúng ta đã xây dựng suốt hơn năm mươi năm. Người ta có thể cho rằng họ đã tìm ra một con đường mới, rằng họ có thể đặt một nền tảng vững chắc hơn nền đã được đặt; nhưng đó là một sự lừa dối lớn. 'Không ai có thể đặt nền nào khác hơn nền đã đặt rồi.' [1 Cô-rinh-tô 3:11.] Trong quá khứ, nhiều người đã toan xây dựng một đức tin mới, thiết lập những nguyên tắc mới; nhưng công trình của họ đứng vững được bao lâu? Chẳng bao lâu nó đã sụp đổ; vì nó không được xây trên Đá." *Testimonies*, quyển 8, trang 296, 297.

Giê-rê-mi-a chỉ ra rằng bước đi trong “những nẻo đường xưa” là tìm được “sự yên nghỉ”, và sự yên nghỉ ấy chính là “mưa cuối mùa”, vốn khởi đầu khi các dân tộc nổi giận vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi những tòa nhà lớn của Thành phố New York đổ sập. Những người khi ấy đã ăn lấy sứ điệp trở thành những lính canh của Ha-ba-cúc, những người được dặn phải “viết khái tượng và làm cho rõ ràng”. Giê-rê-mi-a chỉ ra chính những lính canh ấy trong thời kỳ của “sự yên nghỉ”, tức là “mưa cuối mùa”.

Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đứng nơi các nẻo đường mà xem, và hỏi về các lối xưa, đâu là con đường tốt, hãy bước đi trong đó, thì các ngươi sẽ tìm được sự an nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng họ nói: Chúng tôi chẳng bước đi trong đó. Ta cũng đặt những kẻ canh giữ trên các ngươi, mà rằng: Hãy lắng nghe tiếng kèn. Nhưng họ nói: Chúng tôi chẳng lắng nghe. Giê-rê-mi 6:16, 17.

Tiếng kèn mà họ phải thổi là tiếng kèn thứ sáu của tai họa thứ hai trong lịch sử Millerite, và trong những ngày cuối cùng, đó là tiếng kèn thứ bảy của tai họa thứ ba. Những người lính canh của Habakkuk, cũng là những người lính canh của Jeremiah, cất lên một sứ điệp cảnh báo đã bị bác bỏ trong cuộc phản loạn năm 1888. Tiếng kèn thứ sáu đã bị bác bỏ vào năm 1888 chính là sứ điệp gửi cho Laodicea.

"Sứ điệp được A. T. Jones và E. J. Waggoner ban cho chúng ta là sứ điệp của Đức Chúa Trời gửi cho Hội thánh Lao-đi-xê, và khôn thay cho bất cứ ai tự xưng là tin lẽ thật mà lại không phản chiếu cho người khác những tia sáng do Đức Chúa Trời ban." Tài liệu 1888, 1053.

Sứ điệp tiếng kèn thứ bảy của năm 1888 đã lần đầu tiên vang lên cho Laodicea vào năm 1856, rồi sứ điệp Laodicea được đặt trong bối cảnh của ánh sáng ngày càng tăng của “bảy lần”. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, lời kêu gọi trở lại những lối xưa của Jeremiah và bước đi trên đó nhằm nhận được sứ điệp của mưa cuối mùa, bao gồm sứ điệp cảnh báo của tiếng kèn thứ bảy, được xem như sứ điệp gửi cho Laodicea, và “bảy lần”, vốn là biểu tượng của các nền tảng.

"Lời nói dối" được lời tiên tri chỉ ra, vốn tạo nên sự lừa dối mạnh mẽ mà các thư tín của Phao-lô nói đến, đã được đưa vào thể hệ thứ ba của Phục Lâm La-ô-đi-xê vào năm 1931, mười sáu năm sau khi nữ tiên tri qua đời. "Lời nói dối" xuất hiện ở thể hệ thứ ba này, về mặt tiên tri, được đặt trong thời kỳ được mô tả là "những người nữ khóc than vì Tammuz", và do đó gắn liền với sứ điệp mưa muộn giả.

Cần hiểu rõ chi tiết về cách “sự dối trá” ấy được truyền bá, cũng như vai trò tiên tri của “sự dối trá” ấy trong lời tiên tri thời kỳ sau rốt. Những kẻ nhạo báng cai trị Giê-ru-sa-lem vào thời kỳ mưa cuối mùa, tức thời điểm đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn, đã tạo ra một thông điệp mưa cuối mùa giả trong thể hệ thứ ba của phong trào Phục Lâm, như được biểu thị bởi “những phụ nữ khóc cho Tammuz” trong Ê-xê-chi-ên chương tám. Thông điệp mưa cuối mùa giả của họ cũng được Ê-xê-chi-ên mô tả như một nền móng giả, một bức tường bảo vệ giả, và một thông điệp “bình an và an ổn” giả.

Há các ngươi chẳng đã thấy một khái tượng hư không, và chẳng đã nói sự bói đoán dối trá, vì các ngươi nói rằng: Chúa phán; dầu Ta chẳng hề phán ư? Vì vậy nên Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì các ngươi đã nói sự hư không, và đã thấy sự giả dối, nên, kìa, Ta nghịch cùng các

ngươi, Chúa Giê-hô-va phán. Tay Ta sẽ giáng trên các tiên tri thấy sự hư không và bói đoán điều dối trá; họ sẽ không ở trong hội chúng dân Ta, cũng không được ghi vào sổ bộ nhà Y-sơ-ra-ên, cũng không được vào xứ Y-sơ-ra-ên; và các ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa Giê-hô-va. Vì, thật vậy, bởi họ đã dụ dỗ dân Ta mà rằng: Bình an! song chẳng có bình an; kẻ này xây một bức tường, kia, kẻ khác trát nó bằng vữa chưa tôi. Hãy nói với những kẻ trát nó bằng vữa chưa tôi rằng: Nó sẽ sập; sẽ có mưa lớn tràn lụt; và, hồi những cục mưa đá rất lớn, các ngươi sẽ sa xuống; và một cơn gió bão dữ dội sẽ xé rách nó. Kia, khi bức tường đã sập, há chẳng sẽ có người nói với các ngươi: Cái lớp trát mà các ngươi đã trát nó đâu? Vì vậy nên Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Trong cơn thịnh nộ Ta, Ta sẽ dùng gió bão xé rách nó; sẽ có mưa lớn tràn lụt trong cơn giận Ta, và những cục mưa đá rất lớn trong cơn thịnh nộ Ta để tiêu diệt nó. Ta sẽ phá đổ bức tường mà các ngươi đã trát bằng vữa chưa tôi, và hạ nó xuống đất, để nền của nó lộ ra; nó sẽ sập, và các ngươi sẽ bị tiêu diệt ở giữa nó; và các ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa Giê-hô-va. Ta sẽ làm trọn cơn thịnh nộ Ta trên bức tường và trên những kẻ đã trát nó bằng vữa chưa tôi, và sẽ nói với các ngươi: Bức tường chẳng còn nữa, kẻ trát nó cũng chẳng còn; tức là các tiên tri của Y-sơ-ra-ên, những kẻ nói tiên tri về Giê-ru-sa-lem và thấy những Khải tượng bình an cho nó, song chẳng có bình an nào, Chúa Giê-hô-va phán. Ê-xê-chi-ên 13:7-16.

Trong Ê-sai các chương 28 và 29, sự giả dối và những lời dối trá mà những kẻ nhạo báng ở Giê-ru-sa-lem ẩn nấp dưới đó rốt cuộc bị phán xét và tiêu diệt bởi "roi vọt tràn ngập".

Ta cũng sẽ lấy lễ công bình làm dây đo, và lấy sự công chính làm chì dọi; mưa đá sẽ quét sạch nơi nương náu của sự dối trá, và nước lũ sẽ ngập tràn chỗ ẩn náu. Giao ước của các ngươi với sự chết sẽ bị hủy bỏ, và hiệp ước của các ngươi với Âm phủ sẽ không đứng vững; khi tai họa tràn ngập đi qua, bấy giờ các ngươi sẽ bị nó chà đạp. Ê-sai 28:17, 18.

“Con roi vọt tràn lụt” của Ê-sai chính là “trận mưa tràn lũ” của Ê-xê-chi-ên, điều ấy giáng trên những kẻ đã “bói ra điều dối trá” bằng cách trình bày một “khải tượng hư không” và quả quyết “Chúa phán vậy”, “mặc dầu” Chúa “chẳng hề phán.” “Sự dối trá” mà những người xưa ẩn nấp dưới được trình bày như điều họ khẳng định rằng Chúa đã phán; vì vậy đó là một “sự dối trá” về Lời Đức Chúa Trời. Hoặc họ đã coi một giáo lý từ Lời Đức Chúa Trời là sai lầm, hoặc họ đã làm lẫn quả quyết rằng Đức Chúa Trời đã hướng dẫn sự hiểu biết của họ (Chúa đã phán) về một giáo lý trong Kinh Thánh.

“Lời nói dối” xuất hiện vào năm 1931 là lời khẳng định rằng Bà White đã ủng hộ quan điểm sai lầm về “the daily” trong sách Daniel. Quan điểm sai lầm cho rằng “the daily” đại diện cho chức vụ đền thánh của Đấng Christ được dựa trên một “lời nói dối” khẳng định rằng vào năm 1910, Ellen White đã cho A. G. Daniells biết rằng quan điểm của ông và của Prescott về “the daily” — rằng nó đại diện cho chức vụ đền thánh của Đấng Christ — thực ra là đúng, bất chấp những lời bà đã viết trực tiếp phủ nhận điều đó.

Quan điểm sai lầm về “sự hằng ngày”, vốn khi ấy (năm 1931) được thiết lập trong Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, đã trở thành nền tảng thần học được dùng để xây dựng một sứ điệp mà Ê-xê-chi-ên mô tả là “bình an và an ổn”. Các lập luận khác nhau được dùng để chống đỡ nền tảng sai lầm ấy chính là những đồng tiền và châu báu giả mà Miller đã thấy trong giấc mơ của mình.

Đến cuối giấc mơ, các châu báu nguyên bản của ông bị che phủ hoàn toàn bởi đồ giả và rác rưởi, và đồng rác cùng các châu báu và đồng tiền giả ấy tượng trưng cho sứ điệp được đặt trên sai lầm nền tảng rằng “sự hằng ngày” đại diện cho chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh.

Trong đoạn sách Ê-xê-chi-ên, rác rưởi và đá quý giả được ví như một "bức tường" được xây bằng thứ vữa yếu đến nỗi không thể trụ vững trước sức ép của "gió bão" hoặc "trận mưa tuôn xối xả."

Nhà tiên tri bất tuân từ Giu-đa, người đã quở trách Giê-rô-bô-am, rốt cuộc đã chết giữa một “con lừa” và một “con sư tử”. Sư tử tượng trưng cho Ba-by-lôn và con lừa tượng trưng cho Hồi giáo. Hai giáo lý mà Chủ nghĩa Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê không nhận ra, được tượng trưng bởi cái chết của nhà tiên tri bất tuân, là sứ điệp của giáo hoàng quyền (sư tử) và sứ điệp của Hồi giáo thuộc Khốn thứ ba (con lừa).

“Gió bão” của Ê-xê-chi-ên là biểu tượng của “con gió dữ bị ngăn lại” của Ê-sai trong “ngày gió đông” ở chương hai mươi bảy. “Gió bão” của Ê-xê-chi-ên cũng là “bốn luồng gió” trong Khải Huyền chương bảy, bị giữ lại cho đến khi các tội tở của Đức Chúa Trời được đóng ấn. “Gió bão” của Ê-xê-chi-ên là sứ điệp của ông từ “bốn luồng gió” trong chương ba mươi bảy, làm cho những bộ xương khô sống lại thành một đạo quân hùng mạnh. “Gió bão” của Ê-xê-chi-ên, thứ làm sụp đổ “bức tường xây bằng vữa không tôi,” là sứ điệp mưa cuối mùa của tai họa thứ ba.

“Con mưa tuôn tràn” của Ê-xê-chi-ên là một biểu tượng của giáo hoàng quyền, và cụ thể hơn, đó là biểu tượng của giai đoạn khủng hoảng về luật Chủ nhật, bắt đầu với luật Chủ nhật sắp tới tại Hoa Kỳ. Vị tiên tri bất tuân từ Giu-đa, người đã chết giữa con lừa và con sư tử, đại diện cho cái chết của Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea, vốn diễn ra trong khoảng thời gian giữa ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi con lừa đến (tai họa thứ ba), và luật Chủ nhật sắp tới (con sư tử). Cái chết của Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea diễn ra trong thời kỳ đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, vốn bắt đầu khi các dân tộc nổi giận nhưng bị kiềm chế vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và kết thúc tại thời điểm luật Chủ nhật sắp tới. Cái chết của họ, như được minh họa bởi vị tiên tri bất tuân, xảy ra vì họ đã quay lại với phương pháp luận của Tin Lành bội đạo, mặc dù họ đã được thông báo trực tiếp là đừng bao giờ trở lại “hội của kẻ nhạo báng.”

Cái chết của họ xảy ra trong lịch sử việc đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Ngay khi dân Đức Chúa Trời được đóng ấn, các thiên sứ hủy diệt bắt đầu công việc của họ. Từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 cho đến khi luật ngày Chủ nhật sắp đến, sự phán xét những người sống được tiến hành trong hội thánh của Đức Chúa Trời, vì sự phán xét khởi đầu tại Giê-ru-sa-lem, và bắt đầu với các trưởng lão vốn phải là những người canh giữ của dân sự, nhưng đã bỏ bê trách nhiệm của mình suốt bốn thế hệ. Những người nhận ấn trong thời kỳ đó là tiêu kỳ được giương lên cho các dân tộc. Họ được đóng ấn trước luật ngày Chủ nhật sắp đến, vì cách duy nhất để bày chiêng khác của Đức Chúa Trời được cảnh báo là nhìn thấy những người nam và nữ trong con khủng hoảng luật ngày Chủ nhật có ấn của Đức Chúa Trời.

"Công việc của Đức Thánh Linh là cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Thế gian chỉ có thể được cảnh cáo khi thấy những người tin lẽ thật được thánh hóa bởi lẽ thật, hành động theo những nguyên tắc cao cả và thánh khiết, bày tỏ một cách cao cả và rõ ràng ranh giới phân định giữa những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và những kẻ giày

đạp chúng dưới chân. Sự thánh hóa của Đức Thánh Linh đánh dấu sự khác biệt giữa những người có ấn của Đức Chúa Trời và những kẻ giữ một ngày nghỉ giả mạo. Khi sự thử thách đến, dấu của con thú là gì sẽ được bày tỏ rõ ràng. Ấy là việc giữ ngày Chủ nhật. Những ai, sau khi đã nghe lẽ thật, vẫn tiếp tục xem ngày ấy là thánh, mang lấy dấu ấn của con người tội ác, kẻ đã toan đổi thay các thời kỳ và luật pháp." Bible Training School, ngày 1 tháng 12, 1903.

Sự chết của chủ nghĩa Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê được hoàn tất trong lịch sử của cơn mưa cuối mùa, vốn bắt đầu lấm tấm từ ngày 11 tháng 9 năm 2001, và sẽ được đổ xuống cách không hạn chế vào lúc đạo luật Chủ nhật sắp được ban hành, khi Đức Chúa Trời đã lập nên một dân sự đã được đóng ấn cho cõi đời đời, rồi giương họ lên như một tiêu kỳ.

Trong khoảng thời gian ấy, những người trong hàng ngũ Cơ Đốc Phục Lâm ở tình trạng La-ô-đi-xê đang chuẩn bị và sẽ nhận dấu của con thú, được đại diện bởi hai mươi lăm người cúi lạy mặt trời trong Ê-xê-chi-ên đoạn 8. Họ là những kẻ đã chấp nhận sứ điệp “bình an và an ổn” giả mạo, như Ê-xê-chi-ên mô tả, vốn là một sự giả mạo của sứ điệp mưa cuối mùa chân thật đang được các lính canh chân thật rao truyền trong lịch sử ấy. Nền tảng của sứ điệp mưa cuối mùa giả đó là sự xác định rằng “sự hằng ngày” trong sách Đa-ni-ên là biểu tượng của Đấng Christ, trong khi thực ra nó là biểu tượng của Sa-tan. Niềm tin nền tảng sai lạc ấy là giáo lý mà “những kẻ nhạo báng cai trị dân Giê-ru-sa-lem” dùng để dựng nên bức tường trét hồ không chín của họ.

Việc xác định "the daily" như một biểu tượng của Đấng Christ đã được thiết lập về mặt lịch sử bởi một "sự dối trá" vào năm 1931. Kể từ đó, bức tường không được tô luyện bằng những đồng tiền và châu báu giả mạo đã được dựng lên. "Bức tường" đó được định sẵn sẽ sụp đổ khi người quét bụi đến để quét sạch sàn của Ngài một cách triệt để. Việc tẩy sạch đó được thực hiện trong thời kỳ lịch sử mang tính tiên tri giữa "con gió bão" (con lừa của ngày 11 tháng 9 năm 2001) và "những cơn mưa tuôn tràn" (sự tử của luật Chủ nhật sắp tới). Trong lịch sử đó, nhà tiên tri bất tuân bị giết và chôn trong mộ của nhà tiên tri giả ở Bê-tên. Bà White xác định "bức tường" của lời tiên tri là luật pháp của Đức Chúa Trời.

Vị tiên tri ở đây mô tả một dân sự, là những người, trong một thời kỳ có sự xa rời phổ biến khỏi lẽ thật và sự công chính, đang tìm cách khôi phục những nguyên tắc vốn là nền tảng của Nước Đức Chúa Trời. Họ là những người sửa chữa lỗ hổng đã bị tạo ra trong luật pháp của Đức Chúa Trời—bức tường mà Ngài đã dựng quanh những người được chọn của Ngài để bảo vệ họ—và sự vâng phục các giới luật về công lý, lẽ thật và sự thanh khiết của luật pháp ấy sẽ là sự bảo vệ thường hằng cho họ.

Bằng những lời lẽ có ý nghĩa không thể hiểu lầm, vị tiên tri chỉ ra công việc cụ thể của dân sót lại này, những người xây bức tường. “Nếu người giữ chân mình khỏi phạm ngày Sa-bát, không làm theo ý thích mình trong ngày thánh của Ta; và gọi ngày Sa-bát là sự vui thích, là thánh của Đức Giê-hô-va, đáng tôn kính; và người tôn kính Ngài, không làm theo đường lối riêng mình, không tìm thú vui riêng mình, không nói lời của chính mình: thì bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm sự vui thỏa; và Ta sẽ khiến người cười trên các nơi cao của đất, và cho người hưởng cơ nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.” Ê-sai 58:13, 14. Tiên tri và Các Vua, 678.

Sự khởi đầu của thế hệ thứ tư của phong trào Phục Lâm được đánh dấu bằng việc xuất bản một cuốn sách, cũng như sự khởi đầu của thế hệ thứ ba. Thế hệ thứ ba bắt đầu với việc xuất bản tác phẩm *The Doctrine of Christ* của W. W. Prescott, và thế hệ đó kết thúc với việc xuất bản *Questions on Doctrine*. *The Doctrine of Christ* trình bày một phúc âm cố ý loại bỏ sứ điệp tiên tri Millerite. *Questions on Doctrine* trình bày một phúc âm phủ nhận công cuộc nên thánh do Đấng Christ thực hiện. *The Doctrine of Christ* đã loại bỏ ánh sáng của khái tượng (chazon) về lịch sử tiên tri, và *Questions on Doctrine* đã loại bỏ ánh sáng của khái tượng (Mareh) về "sự xuất hiện" của Đấng Christ.

Trong khoảng giữa hai cuốn sách ấy, sứ điệp mưa rào muôn giả, được biểu trưng bởi “những phụ nữ khóc than vì Tammuz,” đã được phát triển. Chính trong giai đoạn lịch sử đó, “sự đối trá năm 1931” đã được cổ xúy. Thế hệ thứ ba ấy (sự góm ghiếc) cũng được biểu trưng bởi sự thỏa hiệp của hội thánh thứ ba ở Bêt-gam. Biểu tượng của sự thỏa hiệp trong hội thánh thứ ba cho thấy việc tìm kiếm sự công nhận từ các định chế thế tục, những nơi áp đặt các quy tắc cho thần học và cho y học. Chính trong thế hệ thứ ba mà sự thỏa hiệp với lẽ thật đã được hoàn tất, bao gồm việc đưa vào và nhấn mạnh việc sử dụng các bản Kinh Thánh được dịch từ những bản thảo đã bị làm sai lệch.

Năm 1957, cuốn sách *Questions on Doctrine* đồng nghĩa với việc từ bỏ chân lý cốt lõi của phúc âm. Chân lý ấy là Chúa Giê-su đã chết để cứu chúng ta “khởi” tội lỗi, chứ Ngài không chết để cứu chúng ta “trong” tội lỗi. Giáo huấn của Công giáo và của phái Tin Lành bội đạo cho rằng con người không thể vâng phục Lời Đức Chúa Trời là luận điệu muôn thuở của Sa-tan. Con người có thể, và phải, vâng phục Lời Đức Chúa Trời, dẫu Sa-tan có khẳng định rằng “ngươi chắc chắn chết đâu.” Quan điểm sa ngã của phái Tin Lành bội đạo cho rằng con người không thể thắng hơn tội lỗi, và vì thế con người không thể vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời cho đến khi Chúa Giê-su một cách kỳ diệu biến họ thành những rô-bốt vâng lời trong lần tái lâm của Ngài, đã được đưa vào giáo huấn của cuốn sách *Questions on Doctrine*.

Vào năm 1957, thế hệ thứ tư của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê đã bắt đầu, và bức tường không được tối luyện (luật pháp) đã được thiết lập, qua đó cung cấp cơ sở lý luận sẽ cho phép hai mươi lăm trường lão cúi lạy mặt trời vào lúc kết thúc thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Bức tường không được tối luyện ấy—tức niềm tin rằng việc giữ luật pháp của Đức Chúa Trời là điều không thể—sẽ bị cuốn trôi khi “bức tường” phân cách giữa Giáo hội và Nhà nước bị dỡ bỏ, vào thời điểm luật Chủ nhật sắp đến. Luật Chủ nhật là những cơn mưa ào ạt tràn ngập, hay như Ê-sai diễn tả, là cơn tai họa tràn ngập; và trận lũ ấy bắt đầu với luật Chủ nhật sắp đến tại Hoa Kỳ.

Khi có luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ, kẻ thù (giáo hoàng) tràn vào "như nước lũ" (tai họa tràn ngập), và chính khi đó "cờ hiệu" được giương lên chống lại y. Cũng chính khi ấy, "bức tường không trát vữa" mà Cơ Đốc Phục Lâm Laodixê đã dựng lên dựa trên sự áp dụng sai lầm của "the daily" bị quét sạch.

Theo công việc của họ, Người sẽ báo trả: con thịnh nộ cho những kẻ đối nghịch, báo ứng cho các kẻ thù; đối với các hải đảo, Người cũng sẽ báo ứng. Bây giờ người ta sẽ kính sợ danh của Chúa từ phương tây, và vinh quang của Ngài từ nơi mặt trời mọc. Khi kẻ thù kéo đến như nước lũ, Thần của Chúa sẽ giương cờ chống lại nó. Và Đấng Cứu Chuộc sẽ đến Si-ôn, đến với

những kẻ trong Gia-cóp quay khỏi tội lỗi, Chúa phán. Phần Ta, đây là giao ước của Ta với họ, Chúa phán: Thần Ta ở trên người, và những lời Ta đã đặt trong miệng người sẽ không rời khỏi miệng người, cũng không rời khỏi miệng dòng dõi người, cũng chẳng rời khỏi miệng dòng dõi của dòng dõi người, Chúa phán, từ nay cho đến đời đời. Hãy đứng dậy, tỏa sáng; vì ánh sáng của người đã đến, và vinh quang của Chúa đã chiếu trên người. Vì kia, bóng tối sẽ bao phủ đất, và bóng tối dày đặc bao phủ các dân; nhưng Chúa sẽ chiếu sáng trên người, và vinh quang Ngài sẽ được thấy trên người. Các dân ngoại sẽ đến với ánh sáng của người, và các vua đến với vẻ rạng rỡ khi người bùng dậy. Ê-sai 59:18–60:3.

Dân ngoại đến với ánh sáng khi vinh hiển của Đức Chúa Trời ở trên dân Ngài, và điều này xảy ra khi kẻ thù kéo đến như nước lũ. Khi kẻ thù ấy kéo đến, Đức Chúa Trời giương cờ (kỳ hiệu) nghịch cùng nó. Vinh hiển của Chúa ở trên những người mà Dân ngoại đáp ứng chính là đức tánh của Ngài, và đức tánh của Ngài không phạm tội. Đó là một sứ điệp "bình an và an ổn" giả dạy rằng nam và nữ không thể chiến thắng tội lỗi. Sứ điệp ấy là một sứ điệp mưa muông giả được rao giảng trong thời kỳ của sứ điệp mưa muông thật, vốn đã đến vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Sứ điệp giả đó là một sứ điệp sai lạc liên quan đến luật pháp của Đức Chúa Trời, vốn là "bức tường". Giáo lý sai lạc ấy được thể hiện trong cuốn sách Questions on Doctrine, cuốn đã đánh dấu sự xuất hiện của thể hệ thứ tư và cuối cùng của Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, bốn cuộc phản loạn của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê đã đến để thử thách thể hệ cuối cùng ấy bằng những tội lỗi của cha ông họ. Vào ngày đó Đức Chúa Trời chỉ dẫn dân Ngài trở về những nẻo xưa của Giê-rê-mi-a, để họ có thể hiểu và chấp nhận sứ điệp nền tảng được biểu trưng như những viên ngọc của Miller. Nếu họ làm như vậy, họ sẽ tìm được mưa cuối mùa, mà Giê-rê-mi-a gọi là "sự yên nghỉ". Lời kêu gọi trở về các nẻo xưa là sự lặp lại của sự thử thách đã dẫn đến cuộc phản loạn năm 1863.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, mà Ê-sai gọi là “ngày của gió đông dữ dội,” “bài ca về vườn nho” phải được cất lên bởi những người, như Khải Huyền chương mười bốn câu ba và chương mười lăm câu ba, hát bài ca của Môi-se và Chiên Con. Bài ca ấy là thông điệp La-ô-đi-xê, cho biết rằng dân được chọn trước đây khi ấy đang bị bỏ qua, vì Đức Chúa Trời đang trong tiến trình trao vườn nho của Ngài cho những người nam và nữ sẽ kết ra bông trái của vườn nho như Ngài định. Thông điệp về vườn nho ấy là thông điệp gửi cho La-ô-đi-xê, vốn là thông điệp do Jones và Waggoner trình bày tại cuộc nổi loạn năm 1888.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, mưa cuối mùa đã bắt đầu, và trong cuộc tranh luận ở chương hai sách Habakkuk, có một nhóm được xác định là những người đã trình bày thông điệp về hai bảng, vì họ đã trở lại các nẻo đường xưa của Jeremiah và đang nhận lấy “sự nghỉ ngơi và sự tươi mới” mà Isaiah xác định là được ban cho những ai có phương pháp “dòng trên dòng.” Cuộc tranh luận mà họ tham gia là nhằm phản đối một thông điệp mưa cuối mùa giả, được tượng trưng bởi “những phụ nữ khóc than cho Tammuz,” vốn khích lệ những người Laodicea đang ngủ bằng một thông điệp về bình an và an toàn.

Sứ điệp “bình an và an toàn” cho rằng con người, cả nam lẫn nữ, không thể nào không phạm tội; vì vậy Đức Chúa Trời chỉ có thể và sẽ xưng công bình cho họ “trong” tội lỗi của họ. Những người nhạo báng cho rằng sứ điệp “bình an và an toàn” của họ là sứ điệp xưng công bình bởi đức tin chân

thật mà Jones và Waggoner đã trình bày, nhưng nó bỏ qua lẽ thật rằng ai được Đức Chúa Trời xưng công bình thì Ngài cũng thánh hóa, vì Đức Chúa Trời không chết để cứu người ta trong tội lỗi của họ, nhưng khỏi tội lỗi của họ.

Ngày 11 tháng 9 năm 2001 đánh dấu sự khởi đầu của thời kỳ đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn, kết thúc với một nhóm nhận ấn của Đức Chúa Trời, được đại diện bởi những người thờ than và khóc lóc vì những sự gớm ghiếc trong hội thánh và trong xứ, và một nhóm khác đã quay lưng lại với đền thờ, nơi công việc cuối cùng của thiên sứ thứ ba đang được hoàn tất, và họ đang cúi lạy mặt trời. Lịch sử của những người Millerite minh họa lịch sử của phong trào của thiên sứ thứ ba, và qua đó cao trào xoay quanh sứ điệp về mưa muông, cùng trải nghiệm mà nó tạo ra nơi những người chọn ăn.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

“Sự không sẵn lòng từ bỏ những ý kiến định sẵn và chấp nhận lẽ thật này nằm ở nền tảng của phần lớn sự chống đối được bày tỏ tại Minneapolis đối với sứ điệp của Chúa qua các anh em Waggoner và Jones. Bằng cách khơi dậy sự chống đối ấy, Satan đã thành công trong việc, ở mức độ lớn, ngăn chặn khỏi dân sự của chúng ta quyền năng đặc biệt của Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời hằng ao ước ban cho họ. Kẻ thù đã ngăn họ đạt được hiệu quả mà lẽ ra họ có trong việc mang lẽ thật đến cho thế giới, như các sứ đồ đã rao giảng sau ngày Lễ Ngũ Tuần. Ánh sáng vốn sẽ chiếu rọi cả trái đất bằng vinh quang của mình đã bị chống đối, và bởi hành động của chính các anh em của chúng ta đã bị, ở mức độ lớn, ngăn không cho đến với thế gian.” Selected Messages, quyển 1, 235.